

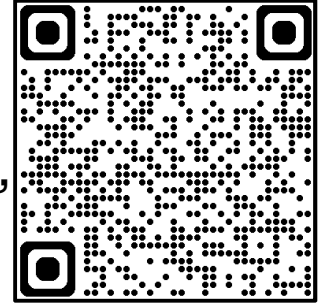


たげんごばん ちょうぜい

多言語版 町税のしおり

Hướng dẫn thuế thị trấn bản đa ngôn ngữ

(ベトナム語 **Tiếng Việt**)



斜里町役場では、道路・公園をつくったり、ごみの処理、消防や救急活動などみなさんの生活を支えるため、色々な仕事をしています。これらの仕事をするには、みなさんが払う「町税」が必要です。この「町税のしおり」は、斜里町に住んでいる外国人のみなさんが「町税」について知り、正しく払うことができるようにわかりやすくまとめたものです。

Ủy ban thị trấn Shari thực hiện nhiều công việc nhằm hỗ trợ đời sống của người dân, bao gồm xây dựng và bảo trì đường xá, công viên, xử lý rác thải, hoạt động phòng cháy chữa cháy và cấp cứu. Để thực hiện những công việc này, cần có nguồn thu từ thuế do người dân đóng góp.

Tài liệu “Hướng dẫn thuế thị trấn Shari” này được biên soạn nhằm giúp người nước ngoài đang sinh sống tại Shari hiểu rõ về thuế thị trấn và có thể nộp thuế chính xác, đúng hạn.

■ 目次 Mục lục

1	町税について	
	Khái quát về thuế thị trấn	1
2	町民税・道民税	
	Thuế thị dân, thuế dân tỉnh	2
3	国民健康保険料	
	Bảo hiểm sức khỏe quốc dân	6
4	軽自動車税	
	Thuế xe cơ giới hạng nhẹ	8
5	固定資産税	
	Thuế tài sản cố định	11
6	税金は納期限までに払うことが決まりです	
	Quy định nộp thuế khi đến hạn	11
7	町税の証明書について	
	Về giấy chứng nhận thuế thị trấn	14
8	町税カレンダー	
	Lịch nộp thuế thị trấn	16
9	税についての問い合わせ先	
	Nơi hỏi đáp tư vấn về thuế	17
10	出国するときの税金の支払いについて	
	Về việc nộp thuế khi rời khỏi Nhật	18

ちょうぜい 1 町税について Khái quát về thuế thị trấn

■ 町税は何に使われているの？

- ・ 町税とは、町に払う税金のことです。
- ・ 斜里町役場では、道路の整備やごみの処理のための費用などを「税金」としてみなさんから集めています。
- ・ 町に集められた「税金」は、わたしたちが安心して暮らせる社会のために使われます。

■ Thuế thị trấn được dùng vào việc gì?

- ・ Thuế thị trấn là tiền thuế nộp cho thị trấn.
- ・ Tại ủy ban thị trấn Shari, đó là các khoản phí thu từ người dân nhằm mục đích xử lý rác thải, thiết bị đường xá.
- ・ Các khoản thuế thu trong thị trấn này được sử dụng để đảm bảo cho mọi người dân có thể sinh sống trong một xã hội an toàn.

(安心して道を歩けるね！)

An tâm đi lại trên đường



(まちがきれい！)

Phố phường sạch sẽ



(すぐに救急車が来た！安心！)

An tâm vì xe cấp cứu tới ngay lập tức



■ もし税金がなかったらどうなるの？

Nếu không có tiền thuế thì sẽ như thế nào ?



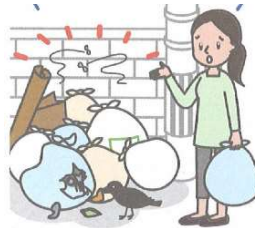
(道路に穴！危ない！)

Đường xá hỏng hóc, nguy hiểm



(ごみが回収されない！)

Rác thải không được xử lý



(おなかが痛い！どうしよう！)

Khi nguy cấp không biết phải làm sao



ちょうみんぜい どうみんぜい 2 町 民 税 ・ 道 民 税 Thuế thị dân, thuế dân tỉnh

■ 町 民 税 ・ 道 民 税 とは 何 だ ら し ゃ う か 。

- ・ 町 民 税 ・ 道 民 税 とは、1月1日に住んでいる市町村に払う税金です。
- ・ 働いている人など一定以上の収入があるときに払わなければなりません。
- ・ 町 民 税 ・ 道 民 税 は、前の年に働いて得た収入にかかります。日本に来た初めの年はかかりません。
- ・ 町 民 税 ・ 道 民 税 を払う必要があるか、いくら払うかは前の年の1月1日から12月31日までの収入や控除などの金額で決まります。

■ Thuế thị dân, thuế dân tỉnh là gì?

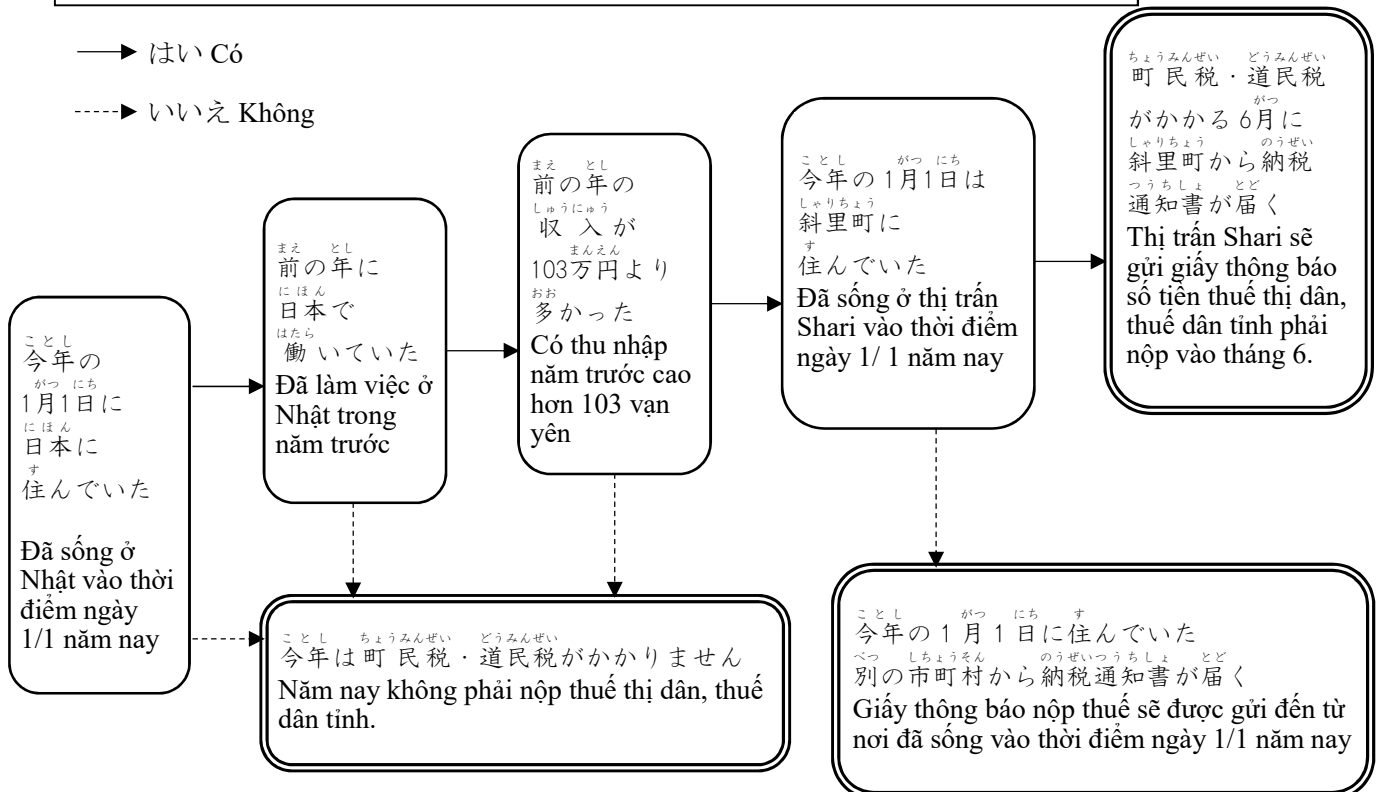
- ・ Thuế thị dân, thuế dân tỉnh là khoản thuế phải nộp cho thị trấn hoặc tỉnh nơi đang cư trú vào thời điểm ngày 1 tháng 1.
- ・ Trường hợp người đi làm có thu nhập ổn định thì bắt buộc phải nộp thuế.
- ・ Thuế thị dân, thuế dân tỉnh được tính dựa trên thu nhập của năm trước. Năm đầu tiên đến Nhật thì không cần nộp thuế này.
- ・ Có phải nộp thuế thị dân, thuế dân tỉnh hay không, cũng như số tiền phải nộp, sẽ được quyết định dựa vào mức thu nhập và các khoản khấu trừ tính từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước.

ことし ちょうみんぜい どうみんぜい
今年の町 民 税 ・ 道 民 税 が かか る か ど う か チェックしてください！

Bạn hãy kiểm tra xem năm nay có phải nộp thuế thị dân, thuế dân tỉnh hay không.

→ はい Có

-----> いいえ Không



■ 町民税・道民税の申告について

・ 1月1日に斜里町に住んでいた人は、毎年3月15日までに、前の年の収入を斜里町に申告しなければなりません。

・ 正しく申告することで、町民税・道民税の税額が安くなることがあります。

・ 在留資格の更新に必要な課税証明書や納税証明書の発行には、必ず申告が必要です。前の年に収入がなかった人でも必ず申告してください。

<町民税・道民税の申告が必要ない人>

・ 税務署で所得税の「確定申告」をした人

・ その年の1月1日に日本に住んでいなかった人

・ 前の年の1月1日から12月31日まで同じ会社から給料をもらっていた人

・ 申告が必要かどうかわからないときは、税務課 課税係（17ページ）に相談してください。

■ Khai báo thuế thị dân, thuế dân tỉnh

・ Những người sống tại thị trấn Shari vào thời điểm ngày 1 tháng 1, hàng năm cho đến ngày 15 tháng 3 cần phải khai báo thu nhập của năm trước cho thị trấn Shari.

・ Nếu khai báo thuế chính xác, số tiền thuế thị dân, thuế dân tỉnh có thể sẽ giảm đi.

・ Cần khai báo thuế đầy đủ nếu muốn được cấp giấy chứng nhận nộp thuế để làm thủ tục gia hạn tư cách lưu trú (kể cả đối với người không có thu nhập trong năm trước).

<Người không cần khai báo thuế thị dân, thuế dân tỉnh>

・ Người đã khai báo thuế thu nhập tại cơ quan thuế

・ Người không sống ở Nhật vào thời điểm ngày 1/1 của năm đó

・ Người chỉ nhận lương từ cùng một công ty trong khoảng thời gian từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 của năm trước

・ Trường hợp không rõ có phải khai báo thuế hay không, cần liên hệ với phòng thuế thị trấn Shari (trang 17).

■ 町民税・道民税の払い方

・ 町民税・道民税の払い方は、2つあります。

① 特別徴収・・・会社があなたに払う給料から事前に町民税・道民税を預かって、あなたに代わって町民税・道民税を町に払う方法です。会社から給料をもらっている人は、特別徴収で払うのが決まりです。

② 普通徴収・・・斜里町から届く納付書（税金を払う紙）を使って自分で払います。税金を払う方法や場所は次のページを確認してください。

■ Cách nộp thuế thị dân, thuế dân tỉnh

Có 2 cách để nộp thuế thị dân, thuế dân tỉnh.

① Trung thu đặc biệt Là phương pháp công ty thay mặt cá nhân, trích trực tiếp tiền thuế thị dân, thuế dân tỉnh từ lương để nộp cho thị trấn Shari. Những người nhận lương từ công ty mặc định sẽ đóng thuế theo cách trung thu đặc biệt này.

② Trung thu thông thường ... Tự mình nộp khi nhận được giấy thông báo nộp thuế (giấy để nộp thuế) từ thị trấn Shari. Hãy xem trang kế tiếp để biết phương thức và địa điểm nộp thuế.

ちょうみんぜい どうみんぜいのうぜいつうちしょ ふうどう
町民税・道民税納税通知書（封筒）

Thư thông báo nộp thuế thị dân, thuế dân tỉnh (phong bì)



- ・会社が毎月の給料から町民税・道民税を引いていないときは、町民税・道民税納税通知書が、6月に郵便で届きます。届いたらすぐに中身を見てください。
- ・納期限（税金を払う期限）までに銀行やコンビニエンスストア、郵便局などで払ってください。

- ・ Trường hợp thuế thị dân, thuế dân tỉnh không được trừ hàng tháng từ lương thì phong bì thông báo nộp thuế thị dân, thuế dân tỉnh sẽ được gửi đến vào tháng 6. Khi nhận được, cần nhanh chóng kiểm tra nội dung trong thông báo.
- ・ Mang theo giấy thông báo đã nhận đến ngân hàng, cửa hàng tiện lợi (konbini), hoặc bưu điện để nộp thuế đúng thời hạn (thời hạn để nộp thuế).

ふうどう なか はい しはらいよう
封筒の中に入っている納付書（支払用）

Giấy nộp thuế trong phong bì (dùng để thanh toán)

- ・納付書は「第1期」「第2期」「第3期」の3枚入っています。
- ・「第1期」～「第3期」の納付書は1年分の町民税・道民税を3回に分けて払うためのものです。
- ・16ページの町税カレンダーを見て、必ず納期限（税金を払う期限）までに払ってください。
- ・eL-QRやバーコードを読み込むことで、クレジットカード納付や、スマートフォンアプリでの納付ができます。

- ・ Giấy nộp thuế bao gồm 3 tờ: “Kỳ thứ 1”, “Kỳ thứ 2”, “Kỳ thứ 3”
- ・ “Kỳ thứ 1” ~ “Kỳ thứ 3” dùng để thanh toán số tiền thuế thị dân, thuế dân tỉnh theo từng lần trong 1 năm (một năm chia thành 3 lần).
- ・ Xem chi tiết lịch kỳ hạn nộp thuế thị trấn tại trang 16 để nộp thuế đúng hạn (thời hạn nộp thuế).
- ・ Có thể nộp thuế bằng thẻ tín dụng (credit) hoặc ứng dụng trên điện thoại thông minh thông qua đọc mã eL-QR, hay mã vạch.

■ 出国するときに必要な手続き

<会社に勤めている人>

- ・ 払ってない税金があるときは、納期限前（税金を払う期限より前）でも全額払ってから出国してください。
- ・ 会社があなたの給料から税金を引いて払っていたときは、会社をやめると分かった時に税務課課税係（17ページ）に相談してください。

<会社に勤めていない人>

- ・ 出国により、納付書の受け取りや税金を払うことができない人のために、「納税管理人制度」があります。納税管理人とは、あなたに代わり日本で納税通知書の受け取りや税金を払う人のことです。
- ・ 日本から出国するときは、事前に必ず手続きをしてから出国してください。
- ・ 詳しくは、税務課課税係（17ページ）に相談してください。

■ Thủ tục cần thiết khi rời khỏi Nhật

Người đang làm việc tại công ty :

- ・ Nếu vẫn còn tiền thuế chưa nộp, trường hợp chưa đến hạn nộp thuế (trước hạn nộp thuế) cũng cần phải nộp hết toàn bộ tiền thuế trước khi rời khỏi Nhật.
- ・ Trường hợp tiền thuế được trừ trực tiếp từ lương công ty, ngay khi có ý định nghỉ việc cần liên hệ với phòng thuế thị trấn (trang 17) để được hướng dẫn.

Người không đi làm :

- ・ Có chế độ người đại diện nộp thuế nhằm phục vụ cho những người không thể nộp thuế hoặc nhận giấy thông báo thuế khi rời khỏi Nhật. Người đại diện nộp thuế là người thay mặt bạn nhận giấy thông báo thuế và nộp thuế tại Nhật.
- ・ Cần hoàn tất thủ tục đăng ký trước khi rời khỏi Nhật Bản.
- ・ Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với phòng thuế thị trấn (trang 17) để được hướng dẫn.

3 国民健康保険料 Thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân

■ 国民健康保険とはなんですか。

- ・斜里町に住んでいる人は、斜里町で国民健康保険に入ります（社会保険など会社で健康保険に入る人は除きます）。
- ・住民登録をしていて、在留期間が3か月より長い期間日本にいる人は、社会保険などに入っている人を除いて、赤ちゃんからお年寄りまで全部の人が国民健康保険に入らなければなりません。
- ・国民健康保険に入ると、一人一枚、健康保険証がもらえます。
- ・病気やけがをしたとき、病院で健康保険証を出すと少ない金額で、病院にかかることができます。
- ・健康保険証は、使える期限があるので、注意してください。

■ Thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân là gì

- ・ Những người sống tại thị trấn Shari cần tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân tại thị trấn Shari (ngoại trừ đối tượng đang tham gia bảo hiểm tại nơi làm việc như bảo hiểm xã hội).
- ・ Người nước ngoài có thời gian cư trú tại Nhật trên 3 tháng kể từ thời điểm đăng ký cư trú, ngoại trừ trường hợp đang tham gia bảo hiểm xã hội, thì tất cả mọi người từ trẻ em cho đến người cao tuổi đều phải tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân.
- ・ Khi tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân, mỗi người sẽ được cấp **1 thẻ bảo hiểm**.
- ・ Khi bị bệnh hoặc bị thương, nếu xuất trình thẻ bảo hiểm tại bệnh viện thì sẽ được điều trị với mức phí thấp hơn.
- ・ Cần lưu ý thời hạn sử dụng của thẻ bảo hiểm.

■ 国民健康保険の保険料について

- ・国民健康保険に入ると、国民健康保険料を払わなければなりません。
- ・国民健康保険料は、前の年の1月1日から12月31日までに働いて得た収入で金額が決まります。

■ Thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân

- ・ Những người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân phải nộp thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân.
- ・ Số tiền thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân được tính tương ứng với thu nhập từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước đó.

■ 国民健康保険料の申告について

- ・国民健康保険料を正しく計算するため、学生や働いていない人も所得の申告が必要です（3ページの「町民税・道民税の申告について」を見てください）。ただし、すでに所得税の確定申告や町民税・道民税の申告をした人や、職場が給与支払報告書を税務課課税係へ提出している人は申告の必要はありません。

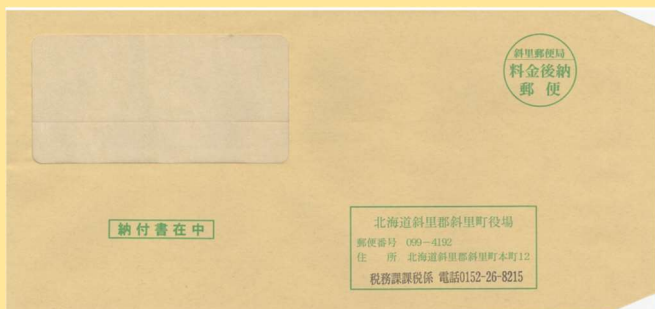
■ Khai báo thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân

- ・ Để tính tiền thuế bảo hiểm y tế quốc dân một cách chính xác, kể cả học sinh hoặc người không đi làm cũng cần phải khai báo thu nhập (chi tiết xem trang 3 – mục khai báo thuế thị dân, thuế dân tỉnh). Tuy nhiên, với những người đã làm tờ khai thuế thu nhập, đã khai báo thuế thị dân, thuế dân tỉnh hoặc người đã được công ty nộp giấy khai báo thu nhập cho phòng thuế thì không cần phải khai báo.

■ 国民健康保険料の払い方 Cách nộp thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân

国民健康保険料納付通知書 (封筒)

Thư báo nộp thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân (phong bì)



- 国民健康保険に入ると、7月に保険料のお知らせ (国民健康保険料納付通知書) が届きます (新しく入った人には、入った次の月に届きます)。届いたらすぐに中身を見てください。
- 納期限 (税金を払う期限) までに銀行やコンビニエンスストア、郵便局などで払ってください。

- Khi tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân sẽ có thư báo nộp thuế được gửi đến vào tháng 7 (giấy thông báo nộp thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân) (trường hợp người mới tham gia thì sẽ nhận được vào tháng tiếp theo sau khi tham gia bảo hiểm). Cần nhanh chóng xác nhận nội dung trong thư.
- Cầm theo thư báo đã nhận được đến ngân hàng, cửa hàng tiện lợi konbini, bưu điện nộp thuế đúng thời hạn (thời hạn nộp thuế).

封筒の中に入っている納付書 (支払用)

Giấy nộp thuế trong phong bì (dùng để thanh toán)

- 納付書は「第1期」から「第9期」までの9枚入っています。
- 「第1期」～「第9期」の納付書は1年分の国民健康保険料を9回に分けて払うためのものです。
- 16ページの町税カレンダーを見て、必ず納期限 (税金を払う期限) までに払ってください。
- バーコードを読み込むことで、スマートフォンアプリでの納付ができます。

- Giấy nộp thuế bao gồm 9 tờ: từ “Kỳ thứ 1” đến “Kỳ thứ 9”
- Tiền thuế bảo hiểm y tế quốc dân của 1 năm được chia làm 9 lần nộp tương ứng với giấy nộp thuế từ “Kỳ thứ 1” đến “Kỳ thứ 9”.
- Xem chi tiết lịch kỳ hạn nộp thuế thị trấn tại trang 16 để nộp thuế đúng hạn (thời hạn nộp thuế).
- Có thể nộp thuế bằng ứng dụng trên điện thoại thông minh thông qua đọc mã vạch.

4 軽自動車税 Thuế xe cơ giới hạng nhẹ

■ 軽自動車税とはなんですか。

- ・ 4月1日現在にバイクや軽自動車（排気量660 cc以下）などを持っている人が払う税金です。
- ・ 4月2日より後に廃車・名義変更をしたときでも、1年分の軽自動車税の全額を払う必要があります。
- ・ 軽自動車税の税額は、車の種類によって違います。詳しくは、税務課 課税係（17ページ）に連絡してください。

■ Thuế xe cơ giới hạng nhẹ là gì

- ・ Vào thời điểm ngày 1 tháng 4 hàng năm những người sở hữu xe cơ giới hạng nhẹ, xe gắn máy (lượng khí thải dưới 660cc) cần phải nộp thuế.
- ・ Trường hợp bỏ xe, thay đổi tên sau ngày 2 tháng 4 cũng cần phải nộp toàn bộ phần thuế xe cơ hạng nhẹ của một năm.
- ・ Tùy thuộc vào từng loại xe mà số tiền thuế phải nộp khác nhau. Hãy liên lạc với phòng thuế (thông tin trang 17) để biết chi tiết.

■ 軽自動車税の申告について

- ・ 軽自動車を廃車するとき、人にあげるとき、売るとき、転出するとき、盗まれたときには、次のページのとおり必ず申告してください。
- ・ 申告をしないと、いつまでも軽自動車税がかかります。

■ Khai báo thuế xe cơ giới hạng nhẹ

- ・ Khi làm thủ tục bỏ xe, cho tặng người khác, bán, chuyển đi hoặc bị mất cắp xe, nhất thiết phải khai báo tại các cơ quan theo trang sau.
- ・ Nếu không khai báo thì vẫn phải chịu thuế xe cơ giới hạng nhẹ.

くるま しゅるい 車の種類	しんこく ばしょ 申告する場所
げんどうきつきじてんしゃ 原動機付自転車 (125 cc 以下) Xe gắn máy nhỏ dưới 125cc こがたどくしゅじどうしゃ とらくたー 小型特殊自動車 (トラクターなど) Xe cơ giới đặc chủng loại nhỏ, như máy cày とくていこがたげんどうきつきじてんしゃ でんどうき っく ぽーど 特定小型原動機付自転車 (電動キックボードなど) Xe đạp có gắn động cơ đặc chủng loại nhỏ (như xe kickboard điện)	斜里町役場 税務課 課税係 (1 階 6 番窓口) (Ủy ban thị trấn Shari – phòng thuế, bộ phận thuế (tầng 1, quầy số 6)) 〒099-4113 斜里郡斜里町本町 12 番地 (Hòm thư 099-4113 12 Honmachi, thị trấn Shari, huyện Shari) ☎ 0152-26-8215
けいじどうしゃ けいよんりん けいさんりん 軽自動車 (軽四輪・軽三輪) Xe cơ giới hạng nhẹ (xe 4 bánh, 3 bánh)	軽自動車検査協会 北見事務所 (Hiệp hội kiểm định xe cơ giới hạng nhẹ – văn phòng Kitami) 北見市東三輪 3 丁目 25 番の 17 (3-25-17 Higashi-Miwa, thị trấn Kitami) ☎ 050-3816-1769
にりん けいじどうしゃ 二輪の軽自動車 Xe cơ giới hạng nhẹ 2 bánh にりん こがたじどうしゃ 二輪の小型自動車 Xe cơ giới nhỏ 2 bánh	北見地区自家用自動車協会 (Hiệp hội xe ô tô tư nhân khu vực Kitami) 北見市東三輪 3 丁目 25 番地 6 (3-25-6 Higashi-Miwa, thị trấn Kitami) ☎ 0157-24-6271

■ 自動車税とはなんですか。

- ・排気量 660 cc を超える自動車には自動車税がかかります。
- ・自動車税については、オホーツク総合振興局 税務課 (☎0152-41-0615) に聞いてください。

■ Thuế ô tô là gì?

- ・Đối với các loại ô tô có dung tích xi lanh vượt quá 660cc thì phải nộp thuế ô tô.
- ・Về thuế ô tô, vui lòng liên hệ với phòng thuế – cục phát triển tổng hợp Okhotsk (☎ 0152-41-0615) để được hướng dẫn.

■ 軽自動車税の払い方 Cách nộp thuế xe cơ giới hạng nhẹ

軽自動車税納税通知書 (封筒)

Thư báo nộp thuế xe cơ giới hạng nhẹ (phong bì)



・軽自動車税の納税通知書は、毎年5月の初めに届きます。届いたらすぐに中身を見てください。

・Thông báo nộp thuế xe cơ giới hạng nhẹ sẽ được gửi đến vào đầu tháng 5 hằng năm. Khi nhận được, cần nhanh chóng kiểm tra nội dung trong thông báo.

封筒の中に入っている納付書 (支払用)・納税証明書 (車検用)

Giấy nộp thuế trong phong bì (dùng để thanh toán), giấy chứng nhận nộp thuế (dùng cho bảo hiểm xe)

払う期限 Hạn nộp thuế

eL-Q R Mã QR

払う額 Số tiền thuế

納税証明書 Giấy chứng nhận nộp thuế

- ・納付書を銀行やコンビニエンスストア、郵便局などに持っていく、納期限 (税金を払う期限) までに必ず払ってください。
- ・二輪の小型自動車 (排気量250ccを超えるバイク) には、車検があります。車検を受けるときには、納税証明書が必要です。納税証明書は、納付書に付いていて、税金を払うと、スタンプを押してもらえます。それを車検のときに持っていきましょう。

- ・ Cần cầm thư báo đã nhận được đến ngân hàng, cửa hàng tiện lợi konbini, bưu điện nộp thuế đúng thời hạn (thời hạn nộp thuế).
- ・ Xe cơ giới hạng nhẹ, xe 2 bánh dạng nhỏ (xe gắn máy có lượng khí thải không vượt quá 250cc) cần tham gia kiểm tra xe. Có trường hợp sẽ cần đến giấy chứng nhận nộp thuế. Giấy chứng nhận nộp thuế được đính kèm trên phiếu nộp thuế, khi nộp thuế sẽ nhận được một con dấu. Cần mang theo giấy này khi đi kiểm tra xe.

5 固定資産税 Thuế tài sản cố định

■ 固定資産税とはなんですか。

- ・ 1月1日に斜里町にある土地や建物（固定資産）を持っている人が払う税金です。
- ・ 持っている固定資産の価格をもとに税額が決まります。詳しくは、税務課 課税係（17ページ）に連絡してください。

■ Thuế tài sản cố định là gì

- ・ Là khoản tiền thuế phải nộp đối với người sở hữu đất, nhà ở hoặc công trình xây dựng tại thị trấn Shari vào thời điểm ngày 1 tháng 1 hằng năm.
- ・ Số tiền thuế được xác định dựa trên giá trị của tài sản cố định. Chi tiết vui lòng liên hệ với phòng thuế thị trấn Shari (thông tin tại trang 17).

6 税金は納期限までに払うことが決まります Quy định nộp thuế khi đến hạn

■ 税金を払ってください

- ・ 税金は納期限（納付書に書いてある税金を払う日）までに払わなければいけません。
 - ・ 税金は種類によって納期限が違います。
- 詳しくは、16ページの町税カレンダーを見てください。

■ Phải nộp thuế.

- ・ Cần phải nộp thuế đúng hạn quy định.
 - ・ Tùy thuộc vào từng loại thuế có thời hạn nộp thuế khác nhau.
- Chi tiết xem trong lịch nộp thuế của thị trấn tại trang 16.

■ 税金を払う方法

<納付書を使って払うとき>

- 届いた納付書を持って、コンビニエンスストア、郵便局、銀行、農協、漁協、斜里町役場会計課、ウトロ支所などの窓口で払ってください。

<口座振替で払うとき>

- 銀行口座を持っている人は、「口座振替」（税金を払う日に登録した銀行口座から自動的に税金を払うようにすること）で払うことができます。納付書で払わないので、とても便利です。手続きは、銀行や郵便局などの窓口でできます。

<クレジットカードで払うとき>

- 『地方税お支払サイト』で手続きをすると、VISA、Master Card、J C B、American Express、Diners Clubのクレジットカードを使っていつでも税金を払うことができます。手数料がかかります。
- 金融機関、町役場、コンビニなどの窓口では、クレジットカードを使って払うことができません。

<スマートフォンアプリで払うとき>

- 納付書に書いてあるバーコードやQRをスマートフォンのカメラで読んで払うことができます。
- PayPay、aupay、d払い、J-coin、支払秘書などが使えます。
- スマートフォンアプリを使って払うと、領収証書は発行できません。

■ Cách nộp thuế

Khi nộp bằng giấy thông báo nộp thuế:

- Mang theo giấy thông báo nộp thuế đã nhận được đến cửa hàng tiện lợi (konbini), bưu điện, ngân hàng, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã ngư nghiệp, ủy ban thị trấn Shari – phòng kế toán, hoặc văn phòng Utoro để nộp thuế.

Khi nộp bằng hình thức chuyển khoản tự động từ tài khoản ngân hàng:

- Người có tài khoản ngân hàng có thể đăng ký hình thức “chuyển khoản tự động”. Vào ngày đến hạn, tiền thuế sẽ được trích tự động từ tài khoản đã đăng ký. Cách này không cần sử dụng giấy thông báo nộp thuế, rất tiện lợi. Thủ tục có thể thực hiện tại ngân hàng hoặc bưu điện.

< Khi nộp bằng thẻ tín dụng >

- Khi thực hiện thủ tục trên “Trang thanh toán thuế địa phương”, có thể dùng thẻ tín dụng VISA, MasterCard, JCB, American Express hoặc Diners Club để nộp thuế bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, sẽ phát sinh phí xử lý.
- Không thể nộp thuế bằng thẻ tín dụng trực tiếp tại các tổ chức tài chính, ủy ban thị trấn hoặc cửa hàng tiện lợi.

< Khi nộp bằng ứng dụng điện thoại thông minh >

- Có thể dùng camera của điện thoại thông minh để quét mã vạch hoặc mã QR in trên giấy thông báo nộp thuế và tiến hành nộp.
- Có thể sử dụng các ứng dụng: PayPay, auPay, d-Barai, J-Coin, Shiharai Hisho.
- Khi nộp thuế bằng ứng dụng điện thoại thông minh, sẽ không thể cấp biên lai giấy.

■ 納付書を失くしたとき

- 税金を払うために必要な納付書を失くしたときは、納付書を作り直します。
税務課 収納係（17ページ）に連絡してください。

■ Trường hợp mất giấy nộp thuế

- Trường hợp mất giấy nộp thuế thì có thể được cấp lại. Hãy liên lạc với Phòng thuế (trang 17) để được hướng dẫn.

■ 税金を期限までに払わなかったとき

- 税金を期限までに払わないことを「滞納」といいます。
- 滞納すると、斜里町役場から督促状（税金をすぐに払ってください）とお知らせする手紙が届きます。
- 滞納すると、税金のほかに延滞金がかかることがあります。
- 税務課 収納係に連絡をしないで、税金を納期限（税金を払う期限）までに払わないと、あなたの財産（給料・預貯金など）を差し押えます。

■ Trường hợp không nộp thuế khi tới hạn.

- Không nộp thuế khi tới hạn được gọi là quá hạn (滞納).
- Trường hợp tới hạn mà vẫn không nộp thuế sẽ có thư nhắc nhở (yêu cầu nộp thuế ngay) được gửi đến.
- Nếu tới hạn mà vẫn không nộp thuế có thể sẽ phải nộp thêm tiền phạt nộp chậm.
- Trường hợp tới hạn không nộp thuế mà không liên lạc với phòng thuế, tiền thuế có thể sẽ được trừ từ tài sản của người nộp (tiền lương, tiền tiết kiệm).

■ 税金を納期限までに払うことができないとき

- どうしても税金を納期限までに払うことができないときは、必ず税務課 収納係に連絡してください。

■ Trường hợp không thể nộp thuế đúng hạn quy định.

- Trường hợp không thể nộp thuế đúng hạn quy định cần liên lạc với phòng thuế để được hướng dẫn.

相談窓口 Cửa tiếp nhận thông tin trao đổi

斜里町役場 税務課 収納係（1階 6番窓口）

（Ủy ban thị trấn Shari – Phòng thuế, bộ phận thu ngân (tầng 1, quầy số 6)

〒099-4113 斜里郡斜里町本町 12 番地

（Hòm thư 099-4113

12 Honmachi, thị trấn Shari, huyện Shari)

☎ 0152-26-8216（văn phòng mở cửa từ 9:00 đến 17:00 các ngày trong tuần）

ちょうぜい しょうめいしょ 7 町税の証明書について Về giấy chứng nhận thuế thị trấn

■ 課税証明書・納税証明書

- ・課税証明書や納税証明書は、1年間に払う税金やすでに払った税金の額を証明するもので、在留資格の更新のときに出入国在留管理庁に提出します。
- ・町税の証明書をもらうためには、町民税・道民税の申告が必要です。前の年に収入がない人でも、必ず申告してください。

■ Giấy chứng nhận thuế, giấy chứng nhận nộp thuế

- ・Giấy chứng nhận thuế, giấy chứng nhận nộp thuế là giấy tờ chứng minh số tiền thuế phải nộp hoặc đã nộp trong vòng 1 năm, cần nộp cho cục quản lý xuất nhập cảnh khi thực hiện thủ tục gia hạn tư cách lưu trú (visa/thị thực).
- ・Để nhận được giấy chứng nhận thuế, bắt buộc phải khai báo thuế thị dân, thuế dân tỉnh (kể cả đối với người không có thu nhập trong năm trước).

＜証明書を発行しているところ＞

斜里町の町税の証明書は、下に書いてある窓口で発行しています。

- 町役場 1 階 6 番税務課窓口（時間は平日の 9：00～17：00 です。）
- ウトロ支所窓口（時間は平日の 9：00～17：00 です。）

マイナンバーカードを使って、コンビニエンスストアで「所得課税証明書」をとることができます。

- 利用できる場所は、セブンイレブン、ローソン、セイコーマートなどです。
- 証明書は、本人のもので最新年度分のみです。
- 「児童手当用証明書」は、コンビニでは取れません。
- 申告がない人など、コンビニエンスストアで税証明書を取れない場合があります。
- 証明書を誤って取った場合は、返金できません。

（注意）

所得課税証明書を発行しているのは、その年の1月1日に住所があった市町村です。

今、斜里町に住んでいても、1月1日に別の市区町村に住んでいたなら、斜里町では証明書の発行はできません。

< Nơi cấp phát giấy chứng nhận >

Giấy chứng nhận thuế thị trấn Shari được cấp tại các địa điểm sau:

- Ủy ban thị trấn Shari – phòng thuế (quầy số 6, tầng 1)
(Thời gian làm việc: ngày thường từ 9:00 đến 17:00)
- Văn phòng Utoro
(Thời gian làm việc: ngày thường từ 9:00 đến 17:00)

Có thể sử dụng thẻ My Number để in “Giấy chứng nhận thu nhập – thuế” tại cửa hàng tiện lợi (konbini).

- Có thể in tại các cửa hàng: Seven Eleven, Lawson, Seicomart.
- Chỉ có thể cấp cho chính chủ và chỉ áp dụng cho năm tài chính gần nhất.
- “Giấy chứng nhận dùng cho trợ cấp trẻ em” không thể in tại konbini.
- Trường hợp không khai báo thu nhập thì có thể không lấy được giấy chứng nhận thuế tại konbini.
- Nếu lấy nhầm giấy chứng nhận, sẽ không được hoàn tiền.

(Chú ý)

Giấy chứng nhận thu nhập – thuế được phát hành tại thị trấn/xã nơi cư trú vào ngày 1 tháng 1 của năm đó.

Ngay cả khi hiện tại đang sống ở thị trấn Shari, nhưng nếu vào ngày 1 tháng 1 đã cư trú tại một thị trấn/xã khác thì ủy ban thị trấn Shari sẽ không thể cấp giấy chứng nhận.

< 証明書を取るときに必要なもの >

自分の証明書が欲しいときは下に書いてある2つのものを持ってきてください。

【窓口】

① 本人確認書類（在留カードやパスポート）

② 現金300円（1通）

【コンビニエンスストア】

① マイナンバーカード

② 現金300円（1通）

< Các vật cần thiết để cấp giấy chứng nhận >

Khi muốn được cấp giấy chứng nhận, cần mang theo 2 giấy tờ sau để yêu cầu cấp:

Trường hợp đến trực tiếp văn phòng tiếp nhận:

- ① Giấy tờ tùy thân (thẻ lưu trú hoặc hộ chiếu)
- ② 300 yên tiền mặt (1 bản)

Trường hợp làm tại cửa hàng tiện lợi:

- ① Thẻ my number
- ② 300 yên tiền mặt (1 bản)

ちょうぜいかれんだー 8 町税カレンダー

Lịch nộp thuế thị trấn

※ 納期限（税金を払う期限）はそれぞれの月の最後の日です。

※ Hạn nộp(thời hạn để nộp thuế) đến ngày cuối cùng của các tháng

つき Tháng	ちょうみんぜい とうみんぜい 町民税・道民税 Thuế thị dân, thuế dân tỉnh	こくみんけんこうほけんりょう 国民健康保険料 Thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân	けいじどうしゃぜい 軽自動車税 Thuế xe cơ giới hạng nhẹ	こていしさんぜい 固定資産税 Thuế tài sản cố định
4月 Tháng 4				
5月 Tháng 5			ぜんきぶん 全期分 Tất cả các kỳ	だい 1 期 第 1 期 Kỳ thứ 1
6月 Tháng 6	だい 1 期 第 1 期 Kỳ thứ 1			
7月 Tháng 7		だい 1 期 第 1 期 Kỳ thứ 1		
8月 Tháng 8		だい 2 期 第 2 期 Kỳ thứ 2		だい 2 期 第 2 期 Kỳ thứ 2
9月 Tháng 9	だい 2 期 第 2 期 Kỳ thứ 2	だい 3 期 第 3 期 Kỳ thứ 3		
10月 Tháng 10		だい 4 期 第 4 期 Kỳ thứ 4		
11月 Tháng 11		だい 5 期 第 5 期 Kỳ thứ 5		だい 3 期 第 3 期 Kỳ thứ 3
12月 Tháng 12	だい 3 期 第 3 期 Kỳ thứ 3	だい 6 期 第 6 期 Kỳ thứ 6		
1月 Tháng 1		だい 7 期 第 7 期 Kỳ thứ 7		
2月 Tháng 2		だい 8 期 第 8 期 Kỳ thứ 8		
3月 Tháng 3		だい 9 期 第 9 期 Kỳ thứ 9		

9 税についての問い合わせ先

Nơi hỏi đáp tư vấn về thuế

内容 Nội dung	問い合わせ先 Nơi hỏi đáp tư vấn	電話 Số điện thoại
町民税・道民税について Về thuế thị dân, thuế dân tỉnh	斜里町役場 Ủy ban thị trấn Shari	税務課 課税係 Phòng thuế – bộ phận thuế 0152-26-8215
国民健康保険料について Về thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân		
軽自動車税について Về thuế xe cơ giới hạng nhẹ		
固定資産税について Về thuế tài sản cố định		
町税の証明書について Về giấy chứng nhận thuế thị trấn		
納税について Về việc nộp thuế		税務課 収納係 Phòng thuế – bộ phận thu ngân 0152-26-8216
道税（自動車税など）について Về thuế tỉnh như thuế xe cơ giới	オホーツク 総合振興局 Cục phát triển tổng hợp Okhotsk	税務課 Phòng thuế 0152-41-0615
国税（所得税など）について Về thuế quốc gia như thuế thu nhập	税務署 Cục thuế Abashiri	Văn phòng thuế Abashiri 0152-43-2181

（注意） 上記の問い合わせ先は日本語による対応のみとなっております。

注意: những nơi trên chỉ sử dụng tiếng Nhật.

しゅっこく ぜいきん しはら 10 出国するときの税金の支払いについて Về việc nộp thuế khi rời khỏi Nhật

■ 税金を払ってください

- ・払ってない税金があるときは、納期限前（税金を払う期限より前）でも全額払ってから出国してください。
 - ・出国後に斜里町から新たに税金が掛かる場合がありますので、「納税管理人制度」の手続きをしてから出国してください。納税管理人とは、あなたに代わり日本で納税通知書の受け取りや税金を払う人のことです。
 - ・出国する年の1月1日に斜里町に住んでいた方は、前年の所得に応じて6月に個人住民税がかかります。納税管理人をお願いすることが出来ない場合は、出国前に予納金納付の手続きを行う必要があります。
- 税額は、後日、町から納付書をお送りするので、出国までの間に納めてください。
- 予納金というのは、6月の通知が届く前に計算した税を支払う制度です。
- ・詳しくは、税務課 課税係（17ページ）に相談してください。

■ Đừng quên nộp thuế trước khi rời khỏi Nhật

- ・ Nếu vẫn còn tiền thuế chưa nộp, thì dù chưa đến hạn nộp (trước kỳ hạn), cũng phải nộp toàn bộ số tiền thuế trước khi rời khỏi Nhật.
- ・ Sau khi rời khỏi Nhật, có thể phát sinh thêm nghĩa vụ thuế từ thị trấn Shari, vì vậy hãy hoàn tất thủ tục chỉ định “chế độ người đại diện nộp thuế” trước khi rời khỏi Nhật. Người đại diện nộp thuế là người thay mặt bạn tại Nhật để nhận thông báo nộp thuế và thực hiện nộp thuế.
- ・ Trường hợp vào ngày 1 tháng 1 của năm rời khỏi Nhật bạn đang cư trú tại thị trấn Shari, thì dựa trên thu nhập của năm trước, bạn sẽ phải nộp thuế cư trú cá nhân vào tháng 6. Nếu không thể chỉ định người đại diện nộp thuế, bạn cần thực hiện thủ tục dự nộp (nộp trước) trước khi rời khỏi Nhật.
- ・ Số tiền thuế phải nộp sẽ được thị trấn gửi kèm giấy thông báo nộp thuế sau đó. Hãy hoàn tất việc nộp trong khoảng thời gian trước khi rời khỏi Nhật.
- ・ “Dự nộp” là chế độ cho phép nộp trước số thuế đã được tính toán tạm thời trước khi thông báo chính thức được gửi vào tháng 6.
- ・ Chi tiết vui lòng liên hệ Phòng thuế – bộ phận thuế (trang 17) để được hướng dẫn.

memo